

UBND TỈNH HÀ TĨNH
SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 917 /TB-SGTVT

Hà Tĩnh, ngày 10 tháng 4 năm 2018

THÔNG BÁO KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH
Thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình
cầu Hà Linh, huyện Hương Khê

Sở Giao thông vận tải đã nhận Tờ trình số 32/TTr-UBND ngày 29/3/2018 của UBND huyện Hương Khê về việc đề nghị thẩm định thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình cầu Hà Linh, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh; kèm theo hồ sơ thiết kế xây dựng và dự toán.

Căn cứ Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 136/NĐ-CP ngày 31/12/2015 về Hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/04/2017 về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP; số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/03/2015 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/05/2015 về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng về quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình.

Căn cứ Quyết định số 26/QĐ-UBND ngày 29/08/2011 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc ban hành Quy định một số nội dung về quản lý đầu tư xây dựng công trình bằng nguồn vốn ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 2821/QĐ-UBND ngày 29/9/2017 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình cầu Hà Linh, huyện Hương Khê;

Căn cứ Quyết định số 742/QĐ-UBND ngày 02/3/2018 của UBND huyện Hương Khê về việc phê duyệt kết quả đấu thầu gói thầu: Tư vấn khảo sát, lập thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình cầu Hà Linh, huyện Hương Khê;

Căn cứ Báo cáo thẩm tra số 33/TTTV-TTr ngày 09/4/2018 của Trung tâm tư vấn kỹ thuật giao thông Hà Tĩnh về báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình cầu Hà Linh, huyện Hương Khê;

Căn cứ các quy định hiện hành về thẩm định, phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình.

Sau khi xem xét, Sở Giao thông vận tải thông báo kết quả thẩm định thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình như sau:

I. Thông tin chung về dự án

1. Tên công trình: Cầu Hà Linh, huyện Hương Khê.
2. Loại, cấp công trình: Công trình giao thông, cấp III.
3. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện Hương Khê.
4. Địa điểm xây dựng: Xã Hà Linh, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh.
5. Nguồn vốn: Ngân sách tập trung (nguồn vốn chi chung) trong dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 và các nguồn vốn hợp pháp khác thuộc ngân sách tỉnh.
6. Nhà thầu khảo sát, thiết kế bản vẽ thi công, lập dự toán xây dựng: Công ty CP tư vấn khảo sát thiết kế giao thông Hà Tĩnh. Địa chỉ: Số 2 ngõ 11 đường Hà Huy Tập - thành phố Hà Tĩnh.

II. Nội dung hồ sơ trình thẩm định

1. Danh mục hồ sơ trình thẩm định:
 - Tờ trình số 32/TTr-UBND ngày 29/3/2018 của UBND huyện Hương Khê; Quyết định số 2821/QĐ-UBND ngày 29/9/2017 của UBND tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 33/TTTV-TTr ngày 09/4/2018 của Trung tâm tư vấn KTGT Hà Tĩnh.
 - Thuyết minh thiết kế bản vẽ thi công, các bảng tính.
 - Hồ sơ khảo sát: Tập bản vẽ, thuyết minh, báo cáo kết quả khảo sát.
 - Hồ sơ thiết kế BVTC: Tập bản vẽ công trình cầu; bình đồ, trắc dọc, trắc ngang đường đầu cầu và các phần phụ trợ khác.
 - Hồ sơ dự toán.
 - Các hồ sơ, tài liệu liên quan khác.
2. Các quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn chủ yếu áp dụng:
 - Quy trình khảo sát đường ô tô 22TCN263-2000.
 - Quy trình khoan thăm dò địa chất 22TCN259-2000.
 - Quy trình tính toán dòng chảy lũ 22TCN220-95.
 - Tiêu chuẩn thiết kế đường ô tô TCVN4054-2005.
 - Tiêu chuẩn thiết kế cầu 22TCN272-05 (thiết kế cầu).
 - Áo đường cứng đường ô tô - Tiêu chuẩn thiết kế 22TCN223-95.
 - Tiêu chuẩn thiết kế áo đường mềm 22TCN211-06.
 - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường thủy nội địa Việt Nam QCVN 39:2011/BGTVT; Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2016/BGTVT.
 - Quyết định 3230/QĐ-BGTVT ngày 14/12/2012 của Bộ Giao thông vận tải ban hành quy định tạm thời về thiết kế mặt đường BTXM thông thường có khe nổi trong xây dựng các CTGT.
 - Các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành khác.
3. Giải pháp thiết kế chủ yếu:
 - Xây dựng Cầu Hà Linh có chiều dài tính đến đuôi mô là 129,3m và đường

đầu cầu có tổng chiều dài 295,93m.

- Công trình cầu: Cầu bằng BTCT và BTCT DUỖ, bề rộng cầu $B = 7m + 2 \times 0,5m = 8,0m$, tải trọng thiết kế HL93, thiết kế vượt lũ trung bình hàng năm.

- Tuyên thiết kế đạt tiêu chuẩn đường giao thông cấp IV miền núi theo TCVN 4054-2005.

- Các hạng mục khác: Thiết kế theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành.

4. Phương pháp lập dự toán được lựa chọn và các cơ sở để xác định các khoản mục chi phí trong dự toán xây dựng trình thẩm định.

4.1. Phương pháp lập dự toán: Tính theo khối lượng hao phí vật liệu, nhân công, máy thi công và bảng giá tương ứng, phù hợp với giá thị trường nơi xây dựng công trình.

4.2. Cơ sở xác định các khoản mục chi phí trong dự toán xây dựng:

- Các Thông tư của Bộ Xây dựng: số 06/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 về việc hướng dẫn lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình; số 05/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 về việc hướng dẫn xác định đơn giá nhân công trong quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 01/2017/TT-BXD ngày 06/02/2017 về việc hướng dẫn xác định và quản lý chi phí khảo sát xây dựng;

- Các Thông tư của Bộ Tài chính: số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước; số 210/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định thiết kế kỹ thuật, phí thẩm định dự toán xây dựng; số 329/2016/TT-BTC ngày 26/12/2016 hướng dẫn thực hiện một số điều của nghị định số 119/2015/NĐ-CP ngày 13/11/2015 của Chính phủ quy định bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng;

- Định mức dự toán xây dựng công trình - Phần Xây dựng ban hành kèm theo Công văn số 1776/BXD-VP ngày 16/8/2007; các Quyết định số 1091/QĐ-BXD ngày 26/12/2011, số 1172/QĐ-BXD ngày 26/12/2012, số 588/QĐ-BXD ngày 29/5/2014 của Bộ Xây dựng;

- Quyết định số 79/QĐ-BXD ngày 15/02/2017 của Bộ Xây dựng về việc công bố định mức chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng công trình;

- Quyết định số 41/QĐ-SXD ngày 10/5/2016 của Sở Xây dựng Hà Tĩnh về việc công bố đơn giá xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 39/QĐ-SXD ngày 09/5/2016 của Sở Xây dựng Hà Tĩnh về việc công bố bảng giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng trên địa bàn tỉnh; số 69/QĐ-SXD ngày 05/9/2017 về việc công bố đơn giá xây dựng công trình tỉnh Hà Tĩnh - phần khảo sát xây dựng;

- Công văn số 8192/UBND-XD ngày 28/12/2017 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc tăng cường quản lý đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh; Văn bản số 32/SXD-KT&VLXD ngày 05/01/2018 của Sở Xây dựng về việc Hướng dẫn một số nội dung về sử dụng phụ gia cho công tác bê tông và giá vật liệu xây dựng đến hiện trường

công trình xây dựng;

- Công bố giá vật liệu xây dựng Quý I/2018 ban hành kèm theo Văn bản số 564/SXD-KT&VLXD ngày 19/3/2018 của Sở Xây dựng Hà Tĩnh;

- Các chế độ, chính sách hiện hành do Nhà nước ban hành về công tác lập dự toán công trình xây dựng;

- Khối lượng theo hồ sơ thiết kế cơ sở do Công ty CP tư vấn khảo sát thiết kế giao thông Hà Tĩnh lập, đã được Chủ đầu tư kiểm tra, xác nhận.

III. Kết quả thẩm định thiết kế bản vẽ thi công

1. Điều kiện năng lực của tổ chức, cá nhân thực hiện khảo sát, thiết kế, lập dự toán xây dựng: Công ty Cổ phần Tư vấn Khảo sát thiết kế Giao thông Hà Tĩnh đủ điều kiện khảo sát, lập thiết kế BVTC và dự toán công trình trên. Các cá nhân chủ trì khảo sát, thiết kế, lập dự toán đủ điều kiện năng lực theo quy định.

2. Sự phù hợp của thiết kế xây dựng bước sau so với thiết kế xây dựng bước trước: Quy mô, cấp hạng công trình, giải pháp thiết kế các hạng mục chính cơ bản phù hợp với bước thiết kế cơ sở đã được phê duyệt.

3. Sự hợp lý của nội dung đầu tư xây dựng các giải pháp thiết kế công trình:

3.1. Phần cầu:

- Xây dựng cầu Hà Linh bằng BTCT và BTCT DU'L; tải trọng thiết kế HL93; bề rộng cầu $B = 7m + 2 \times 0,5m = 8,0m$; thiết kế vượt lũ trung bình hàng năm; Chiều dài toàn cầu tính đến đuôi mố là $L_c = 129,3m$ gồm 05 nhịp giản đơn bố trí với sơ đồ nhịp $5 \times 24,0m$.

- Kết cấu phần trên: Mặt cắt ngang gồm 8 dầm bản BTCT DU'L 40MPa, chiều cao dầm $h_d = 95cm$; liên kết ngang bằng cáp dự ứng lực, bê tông khe nối và bản mặt cầu BTCT 30MPa dày 12cm; lớp phủ mặt cầu bằng BTCT 30MPa dày 6cm, độ dốc ngang mặt cầu 2%; gờ lan can bằng BTCT 30MPa; khe co giãn dạng ray; gối cao su cốt bản thép.

- Kết cấu phần dưới: Mố cầu dạng mố chữ U bằng BTCT 30MPa; mố đặt trên 05 cọc khoan nhồi đường kính $D = 1,0m$; chiều dài cọc dự kiến $L_{cm} = 30m$. Trụ cầu dạng trụ đặc thân hẹp bằng BTCT 30MPa; trụ đặt trên 05 cọc khoan nhồi đường kính $D = 1,0m$; chiều dài cọc dự kiến $L_{ct1} = 25m$ đối với các trụ T1, $L_{ct2} = 22m$ đối với các trụ T2, T3 và $L_{ct4} = 27m$ đối với các trụ T4.

3.2. Đường hai đầu cầu:

- Đường hai đầu cầu và đoạn vượt nối vào cầu có tổng chiều dài 295,93m, thiết kế theo tiêu chuẩn đường cấp IV miền núi.

- Bình diện tuyến đường không chế theo vị trí cầu, những đoạn đi trong khu dân cư tuyến cơ bản bám theo đường cũ, chỉ cải thiện một số vị trí cục bộ để đưa đường vào cấp.

- Trắc dọc căn cứ vào địa hình, địa chất, thủy văn và các điểm không chế, phù hợp với bình đồ, trắc ngang đảm bảo hài hoà êm thuận.

- Trắc ngang tuyến thiết kế:

+ Đoạn 10m sau mố bề rộng nền đường $B_{nền} = 9,0\text{m}$; bề rộng mặt đường $B_{mặt} = 8\text{m}$; bề rộng lề gia cố $B_{gc} = 2 \times 0,5\text{m}$; đoạn chuyển tiếp dài 15m vuốt nối về bề rộng nền đường $B_{nền} = 7,5\text{m}$; bề rộng mặt đường $B_{mặt} = 5,5\text{m}$; bề rộng lề gia cố $B_{gc} = 2 \times 1,0\text{m}$. Độ dốc ngang mặt đường và lề gia cố $i_{mặt} = 2\%$; độ dốc ngang lề đường $i_{lề} = 4\%$. Nền đường đắp đất đòi đảm đạt độ chặt $K \geq 0,95$, sức chịu tải $CBR \geq 4$; riêng 30cm nền đất dưới đáy áo đường đảm đạt độ chặt $K \geq 0,98$, sức chịu tải $CBR \geq 6$.

+ Độ dốc ta luy nền đường đào 1/1, nền đường đắp 1/1,5. Mái taluy đường hai đầu cầu được gia cố bằng đá học xây vữa xi măng M100# dày 30cm.

- Kết cấu mặt đường gồm các lớp tính từ trên xuống:

+ Kết cấu mặt đường làm mới:

Lớp bê tông xi măng M300# đá 1x2 dày 24cm.

01 lớp bạt lót.

Lớp móng CPĐD loại II ($D_{max} = 37,5\text{mm}$) dày 15cm.

+ Kết cấu mặt đường trên đường cũ:

Lớp bê tông xi măng M300# đá 1x2 dày 24cm.

01 lớp bạt lót.

Lớp bù vênh bằng BTXM M300# đá 1x2 khi $H_{bv} \leq 12\text{cm}$, bằng CPĐD loại II ($D_{max} = 37,5\text{mm}$) khi $H_{bv} > 12\text{cm}$.

- Công trình công trên tuyến: Làm mới 01 công tròn $D = 1\text{m}$; Kết cấu móng công, đầu công, gia cố sân thượng hạ lưu bằng bê tông M200# đá 2x4; ống công bằng BTCT M250# đá 1x2.

- Các hạng mục ATGT thiết kế theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ mang số hiệu QCVN 41:2016 và Quy chuẩn quốc gia về báo hiệu đường thủy nội địa QCVN 39:2011/BGTVT.

- Các phần phụ trợ khác theo hồ sơ thiết kế.

4. Các hạng mục thiết kế công trình tuân thủ các quy chuẩn, tiêu chuẩn đã viện dẫn và quy định của pháp luật về sử dụng vật liệu xây dựng cho công trình.

- Hồ sơ khảo sát và thuyết minh chung đúng với yêu cầu thiết kế tuyến, phù hợp với dự án được duyệt và các vấn đề liên quan khác về công trình.

- Các bản vẽ thiết kế phù hợp với yêu cầu của công trình giao thông và tài liệu khảo sát địa hình, địa chất, thủy văn.

IV. Kết quả thẩm định dự toán

1. Sự phù hợp giữa khối lượng chủ yếu của dự toán với khối lượng thiết kế: Khối lượng đưa vào dự toán phù hợp với hồ sơ thiết kế.

2. Tính đúng đắn, hợp lý của việc áp dụng, vận dụng định mức, đơn giá xây dựng công trình: Hồ sơ dự toán được lập cơ bản phù hợp với các quy định hiện

hành; có điều chỉnh một vài công tác để phù hợp với biện pháp thi công và thực tế hiện trường.

3. Giá trị dự toán xây dựng thẩm định: **46.000.000.000** đồng
(*Bốn mươi sáu tỷ đồng*).

Tổng hợp kết quả thẩm định dự toán xây dựng như sau:

T	Khoản mục chi phí	Giá trị CĐT trình	Giá trị thẩm định	Tăng (+), giảm (-)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5) = (4) - (3)
1	Chi phí xây dựng:	38.895.688.000	37.846.276.000	-1.049.412.000
2	Chi phí quản lý dự án:	915.993.000	813.007.000	-102.986.000
3	Chi phí tư vấn ĐTXD:	2.848.917.000	3.044.864.000	+195.947.000
4	Chi phí khác :	2.705.002.000	2.368.673.000	-336.329.000
5	Chi phí GPMB	1.000.000.000	0	-1.000.000.000
6	Chi phí dự phòng:	556.387.000	1.927.180.000	+1.370.793.000
	Dự toán:	46.921.987.000	46.000.000.000	-921.987.000

4. Nguyên nhân tăng giảm các khoản mục chi phí:

- Chi phí xây dựng giảm chủ yếu do điều chỉnh lại khối lượng biện pháp thi công một số hạng mục, định mức một số công tác đảm bảo phù hợp với thực tế hiện trường, chế độ chính sách và kinh tế - kỹ thuật.

- Các khoản mục chi phí khác (quản lý dự án, chi phí tư vấn xây dựng, chi phí khác, chi phí dự phòng) thay đổi theo chi phí xây dựng;

- Dự toán xây dựng công trình thẩm định không bao gồm chi phí giải phóng mặt bằng (đã được đưa vào tổng mức đầu tư ở bước lập báo cáo nghiên cứu khả thi) đề nghị Chủ đầu tư lập, thẩm định phê duyệt chi phí giải phóng mặt bằng theo đúng quy định.

5. Một số nội dung lưu ý:

- Tỷ lệ thi công bằng thủ công/máy đang tạm tính; số liệu điều tra mỏ vật liệu (vị trí, chất lượng, trữ lượng các mỏ đất, đá, bãi thải) lấy theo điều tra khảo sát của đơn vị tư vấn thiết kế có xác nhận của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan; Giá một số loại vật liệu không có trong công bố giá hoặc vật liệu đặc chủng (gối cao su, khe co giãn, neo công tác, cáp dự ứng lực, phụ gia...) đang lấy theo đơn giá ban hành kèm theo Quyết định số 41/QĐ-SXD ngày 10/5/2016 của Sở Xây dựng Hà Tĩnh hoặc tạm tính theo báo giá của các nhà cung cấp trên cơ sở tham khảo giá thị trường; Một số khoản mục chi phí thuộc chi phí khác đang vận dụng, tạm tính (chi phí bảo hiểm công trình; chi phí kiểm tra, nghiệm thu bàn giao; chi phí rà phá bom mìn, vật nổ; chi phí di chuyển máy móc thiết bị thi công đến hiện trường; chi phí đảm bảo ATGT đường thủy trong quá trình thi công...).

- Cao độ thiết kế mũi cọc khoan nhồi đang dự kiến trên cơ sở số liệu điều tra, khảo sát hiện trường và tính toán của đơn vị tư vấn. Trong quá trình thi công

đề nghị Chủ đầu tư và đơn vị thi công cần căn cứ số liệu hiện trường để quyết định cao độ mũi cọc phù hợp, đảm bảo an toàn công trình, tiết kiệm kinh phí.

- Biện pháp thi công cầu (mức nước thi công, khối lượng vòm vây cọc ván thép, đà giáo, sàn công tác thi công, mố nhô,...) đang tính theo số liệu điều tra, khảo sát; trong quá trình thi công đề nghị chủ đầu tư cần căn cứ vào thực tế hiện trường và tiến độ thi công cụ thể các hạng mục tại từng thời điểm để lựa chọn, điều chỉnh biện pháp thi công phù hợp, đảm bảo an toàn cho con người, máy móc, thiết bị và tiết kiệm kinh phí.

Trong các bước tiếp theo và quá trình thi công, nghiệm thu, thanh toán đề nghị Chủ đầu tư thực hiện theo các quy định hiện hành.

V. Kết quả thẩm định một số nội dung khác

1. Phương án giải phóng mặt bằng: UBND huyện Hương Khê tổ chức thực hiện theo quy định.

2. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

3. Thời gian khởi công, hoàn thành: Năm 2018 - 2020.

VI. Kết luận

Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình cầu Hà Linh, huyện Hương Khê đủ điều kiện để trình phê duyệt và triển khai các bước tiếp theo.

Sở Giao thông vận tải kính đề nghị UBND tỉnh quyết định, phê duyệt./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/cáo);
- Giám đốc Sở (b/cáo);
- UBND huyện Hương Khê;
- Lưu: VT, TĐ.



KT. GIÁM ĐỐC ^{ACCE} —
PHÓ GIÁM ĐỐC



Bùi Đức Đại